

<p>Bài tập chờ Bài 2: HĐ cá nhân - Cho HS đọc bài, tóm tắt rồi giải sau đó áo cáo giáo viên - GV nhận xét, kết luận</p>	<p>c) $10\text{giờ } 48\text{phút} : 9$ $\begin{array}{r} 10\text{giờ } 48\text{phút} \\ 1\text{giờ} = 60\text{phút} \\ \hline 108\text{phút} \\ 18 \\ 0 \end{array}$</p> <p>d) $18,6\text{phút} : 6$ $\begin{array}{r} 18,6\text{phút} \\ 06 \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{l} 9 \\ \hline 1\text{giờ } 12\text{phút} \\ 6 \\ \hline 3,1\text{ phút} \end{array}$</p> <p>- HS đọc bài, tóm tắt rồi giải sau đó báo cáo giáo viên</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Thời gian người đó làm việc là: $12\text{ giờ} - 7\text{ giờ } 30\text{ phút} = 4\text{ giờ } 30\text{ phút}$ Trung bình người đó làm 1 dụng cụ hết số nhiều thời gian là: $4\text{ giờ } 30\text{ phút} : 3 = 1\text{ giờ } 30\text{ phút}$ Đáp số: 1 giờ 30 phút</p>
<p>4. Hoạt động tiếp nối:(2 phút)</p>	
<p>- Chia sẻ với mọi người về cách chia số đo thời gian.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>
<p>5. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<p>- Cho HS về nhà làm bài toán sau: Một xe ô tô trong 1 giờ 20 phút đi được 50km. Hỏi xe ô tô đó đi 1km hết bao nhiêu thời gian ?</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Luyện từ và câu
MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUYỀN THỐNG

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Biết một số từ liên quan đến *truyền thống* dân tộc.
- Kĩ năng:** Hiểu nghĩa từ ghép Hán Việt: *Truyền thống* gồm từ *truyền* (trao lại, để lại cho người sau, đời sau) và từ *thống* (nối tiếp nhau không dứt); làm được các BT1, 2, 3.
- Thái độ:** Giáo dục lòng tự hào về truyền thống dân tộc.
- Năng lực:**
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm, từ điển
- Học sinh: Vở viết, SGK, bút dạ, bảng nhóm.

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" lấy VD về cách liên kết câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ - Gọi HS đọc thuộc lòng phần ghi nhớ - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS đọc - HS nhận xét - Ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút)	
<p>* <i>Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết một số từ liên quan đến <i>truyền thống</i> dân tộc. - Hiểu nghĩa từ ghép Hán Việt: <i>Truyền thống</i> gồm từ <i>truyền</i> (trao lại, để lại cho người sau, đời sau) và từ <i>thống</i> (nối tiếp nhau không dứt); làm được các BT2, 3. <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 2: HD cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS làm bài theo cặp, 1 nhóm làm vào bảng và nêu kết quả - GV chốt lại lời giải đúng và cho HS nêu nghĩa của từng từ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS hoạt động theo cặp. 1 nhóm làm vào bảng nhóm gắn lên bảng. + <i>Truyền</i> có nghĩa là trao lại cho người khác: <i>truyền nghề, truyền ngôi; truyền thống.</i> + <i>Truyền</i> có nghĩa là lan rộng: <i>truyền bá, truyền hình; truyền tin; truyền tụng.</i> + <i>Truyền</i> có nghĩa là nhập, đưa vào cơ thể: <i>truyền máu; truyền nhiễm.</i>
<p>Bài 3: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài - Yêu cầu HS tự làm bài. Gọi ý HS dùng bút chì gạch một gạch ngang các từ ngữ chỉ người, hai gạch dưới từ chỉ sự vật. - Gọi HS làm bảng dán lên bảng, đọc các từ mình tìm được, HS khác nhận xét và bổ sung. - GV nhận xét, chốt ý đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm - HS tự làm bài vào vở. 1 HS làm vào bảng nhóm, chia sẻ kết quả + Những từ ngữ chỉ người gọi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc : <i>các vua Hùng, cậu bé làng Gióng, Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản</i>

	+ Những từ ngữ chỉ sự vật gọi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc: <i>nắm tro bếp thuở các vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng Cổ Loa...</i>
3. Hoạt động tiếp nối: (2 phút)	
- Nêu những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ?	- HS nêu: truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước, truyền thống đoàn kết,...
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	
- Về nhà tìm các thành ngữ nói về truyền thống của dân tộc ta ?	- HS nghe và thực hiện: Uống nước nhớ nguồn, tôn sư trọng đạo,..

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Địa lí
CHÂU PHI (Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Nêu được một số đặc điểm về dân cư và hoạt động sản xuất của người dân châu Phi:

- + Châu lục có dân cư chủ yếu là người da đen.
- + Trồng cây công nghiệp nhiệt đới, khai thác khoáng sản.
- Nêu được một số đặc điểm nổi bật của Ai Cập: nền văn minh cổ đại, nổi tiếng về các công trình kiến trúc cổ.

2. Kỹ năng: Chỉ và đọc trên bản đồ tên nước, tên thủ đô của Ai Cập.

3. Thái độ: Giáo dục HS ham tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bản đồ kinh tế châu Phi, tranh ảnh hoặc tư liệu về dân cư, hoạt động sản xuất của người dân châu Phi.
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày 1 phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động: (5 phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nêu đặc điểm địa hình châu Phi (Mỗi HS	- HS chơi trò chơi

<p>nêu 1 đặc điểm) - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>	<p>- HS nhận xét - HS ghi vở</p>
<p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Nêu được một số đặc điểm về dân cư và hoạt động sản xuất của người dân châu Phi: - Nêu được một số đặc điểm nổi bật của Ai Cập: nền văn minh cổ đại, nổi tiếng về các công trình kiến trúc cổ. * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Hoạt động 1: Làm việc cá nhân. 3. <i>Dân cư châu Phi.</i> + Châu Phi đứng thứ mấy về dân số trong các châu lục? + Người dân châu Phi chủ yếu là người da màu gì? + Dân cư châu Phi sống tập trung chủ yếu ở đâu? Vì sao? - GV hệ thống lại nội dung: Châu Phi đứng thứ ba về dân số trong các châu lục và hơn 1/3 dân số châu Phi là người da đen. Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm. 4. <i>Hoạt động kinh tế.</i> - Bước 1: HS quan sát hình 4 SGK thảo luận các câu hỏi: + Kinh tế châu Phi có đặc điểm gì khác so với các châu lục đã học? + Đời sống người dân châu phi có gì khó khăn? Vì sao? + Kể tên và chỉ bản đồ các nước có nền kinh tế phát triển hơn cả châu Phi? - Bước 2: Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. - GV giảng kết luận: Châu Phi có nền kinh tế phát triển chậm nên tình trạng người dân châu Phi còn nhiều khó khăn. Hoạt động 3: Hoạt động cá nhân 5. <i>Ai Cập</i> + Nêu vị trí địa lí của Ai Cập? + Sông ngòi, đất đai của Ai Cập như thế nào?</p>	<p>- HS tự trả lời câu hỏi: + Châu Phi đứng thứ ba về dân số trong các châu lục. + Chủ yếu là người da đen. + Chủ yếu sinh sống ở vùng ven biển và các thung lũng sông, còn các vùng hoang mạc hầu như không có người ở. - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận bài. + Châu Phi có nền kinh tế chậm phát triển. + Họ thiếu ăn, thiếu mặc, dịch bệnh nguy hiểm xảy ra ở nhiều nơi, đặc biệt là dịch HIV/ AIDS. + Các nước: Ai Cập, Cộng hòa Nam Phi, An- giê- ri. - Đại diện nhóm trả lời - HS trả lời câu hỏi: + Ai Cập nằm ở Bắc Phi, cầu nối giữa 3 châu lục Á, Âu, Phi. + Có sông Nin, là một con sông lớn, cung cấp nước cho đời sống và sản</p>

<p>+ Kinh tế của Ai Cập ra sao? Có các ngành kinh tế nào?</p> <p>+ Dựa vào hình 5 và cho biết Ai Cập nổi tiếng về công trình kiến trúc cổ nào?</p>	<p>xuất. Đồng bằng được sông Nin bồi đắp nên rất màu mỡ.</p> <p>+ Kinh tế tương đối phát triển, có các ngành như: khai thác khoáng sản, trồng bông, du lịch,...</p> <p>+ Kim tự tháp Ai Cập, tượng nhân sư là công trình kiến trúc cổ vĩ đại.</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<p>- Khi học về châu Phi, điều gì làm em ấn tượng nhất về thiên nhiên châu Phi. Hãy sưu tầm thông tin về vấn đề em quan tâm.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<p>- Chia sẻ những gì em biết về châu Phi với các bạn trong lớp.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 13 tháng 3 năm 2019

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Tìm được câu chuyện đã nghe, đã đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam.

2. Kỹ năng: Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam; hiểu nội dung chính của câu chuyện.

3. Thái độ: Giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Sách, báo, truyện về truyền thống hiếu học.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết...

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
<p>1. Hoạt động Khởi động (3')</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh thi nối tiếp kể lại các câu chuyện: <i>Vĩ muôn dân</i> - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi kể - HS nhận xét - HS ghi vở
<p>2. Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học: (8') <i>* Mục tiêu:</i> Tìm được câu chuyện đã nghe, đã đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam. <i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề - GV gạch chân những từ trọng tâm ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh. - GV nhắc HS một số câu chuyện các em đã học về đề tài này và khuyến khích HS tìm những câu chuyện ngoài SGK - Gọi HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài <u>Đề bài:</u> <i>Hãy kể lại một câu chuyện em đã nghe hoặc đã học nói về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam.</i> - HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể
<p>3. Hoạt động thực hành kể chuyện: (23 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam; hiểu nội dung chính của câu chuyện. <i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Kể trong nhóm - GV đi giúp đỡ từng nhóm. Gọi ý HS trao đổi về ý nghĩa câu chuyện: + Chi tiết nào trong truyện làm bạn nhớ nhất? + Hành động nào của nhân vật làm bạn nhớ nhất? + Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? + Bạn hiểu điều gì qua câu chuyện? - Học sinh thi kể trước lớp - GV tổ chức cho HS bình chọn. + Bạn có câu chuyện hay nhất? + Bạn kể chuyện hấp dẫn nhất? - Giáo viên nhận xét và đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể trong nhóm - Học sinh thi kể trước lớp và trao đổi cùng bạn. - HS khác nhận xét bạn kể chuyện theo các tiêu chí đã nêu. - Lớp bình chọn
<p>3. Hoạt động nối tiếp (2')</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ với mọi người về các tấm gương hiếu học mà em biết 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

Toán
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Biết nhân, chia số đo thời gian.
2. **Kĩ năng:** Vận dụng tính giá trị của biểu thức và giải các bài toán có nội dung thực tế.

- HS làm bài 1(c,d), bài 2(a,b), bài 3, bài 4.

3. **Thái độ:** Yêu thích môn học

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.
- Học sinh: Vở, SGK

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" nội dung các câu hỏi về các đơn vị đo thời gian. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nhận xét - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút)	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Biết nhân, chia số đo thời gian.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng tính giá trị của biểu thức và giải các bài toán có nội dung thực tế. - HS làm bài 1(c,d), bài 2(a,b), bài 3, bài 4. <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1(c,d) : HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài cá nhân - Giáo viên nhận xét chữa bài. -Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện nhân, chia số đo thời gian <p>Bài 2(a,b) : HĐ cá nhân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tính - Học sinh thực hiện nhân, chia số đo thời gian, sau đó chia sẻ kết quả: c) 7 phút 26 giây x 2 = 14 phút 52 giây d) 14 giờ 28 phút : 7 = 2 giờ 4 phút.

<p>- Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- Giáo viên và học sinh nhận xét</p> <p>Bài 3: HD nhóm</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài - Giáo viên gọi học sinh thảo luận nhóm tìm cách giải rồi chia sẻ kết quả - Giáo viên nhận xét, chữa bài.</p> <p>Bài 4: HD cá nhân</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - Giáo viên nhận xét, kết luận</p>	<p>- Tính - Học sinh thực hiện tính giá trị biểu thức với số đo thời gian. a) $(3 \text{ giờ } 40 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 25 \text{ phút}) \times 3$ = 6 giờ 5 phút $\times 3$ = 18 giờ 15 phút b) $3 \text{ giờ } 40 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 25 \text{ phút} \times 3$ = 3 giờ 40 phút + 7 giờ 15 phút = 10 giờ 55 phút</p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu đầu bài toán. - Học sinh lên bảng giải bài toán theo 2 cách, chia sẻ kết quả: Giải Cách 1: Số sản phẩm làm trong 2 tuần $7 + 8 = 15$ (sản phẩm) Thời gian làm 15 sản phẩm là: $1 \text{ giờ } 8 \text{ phút} \times 15 = 17$ (giờ) Đáp số: 17 giờ Cách 2: Thời gian làm 7 sản phẩm là: $1 \text{ giờ } 8 \text{ phút} \times 7 = 7 \text{ giờ } 56 \text{ phút}$ Thời gian làm 8 sản phẩm: $1 \text{ giờ } 8 \text{ phút} \times 8 = 9 \text{ giờ } 4 \text{ phút}$ Thời gian làm số sản phẩm trong 2 lần là: $7 \text{ giờ } 56 \text{ phút} + 9 \text{ giờ } 4 \text{ phút} = 17 \text{ giờ}$ Đáp số: 17 giờ</p> <p>- Điền dấu >;< = thích hợp vào chỗ chấm - Học sinh tự giải vào vở sau đó chia sẻ kết quả $45, \text{ giờ} > 4 \text{ giờ } 5 \text{ phút}$ $8 \text{ giờ } 16 \text{ phút} - 1 \text{ giờ } 25 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 17 \text{ phút} \times 3$ $6 \text{ giờ } 51 \text{ phút} = 6 \text{ giờ } 51 \text{ phút}$ $26 \text{ giờ } 25 \text{ phút} : 5 = 2 \text{ giờ } 40 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 5 \text{ giờ } 17 \text{ phút} = 5 \text{ giờ } 17 \text{ phút}$</p>
<p>3. Hoạt động tiếp nối: (2 phút)</p>	
<p>- Cho HS làm phép tính sau: $3,75 \text{ phút} \times 15 = \dots$ $6,15 \text{ giây} \times 20 = \dots$</p>	<p>- HS làm bài: $3,75 \text{ phút} \times 15 = 56,25 \text{ giờ}$ $6,15 \text{ giây} \times 20 = 123 \text{ giây} = 2 \text{ phút } 3 \text{ giây}.$</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	

<p>- Cho HS về nhà làm bài sau: <i>Một ô tô đi từ A đến B hết 3,2 giờ và đi từ B về A hết 2 giờ 5 phút. Hỏi thời gian đi từ A đến B nhiều hơn thời gian đi từ B về A là bao nhiêu phút ?</i></p>	<p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Đổi 3,2 giờ = 3 giờ 12 phút Thời gian đi từ A đến B nhiều hơn từ B về A là: 3giờ 12 phút -2 giờ 5 phút =1 giờ 7 phút Đáp số : 1 giờ 7 phút</p>
---	---

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Tập đọc

HỘI THỞI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Hiểu nội dung và ý nghĩa: Lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân là nét đẹp văn hoá của dân tộc (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- Kĩ năng:** Biết đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung miêu tả.
- Thái độ:** Giáo dục truyền thống yêu nước, giữ gìn bản sắc dân tộc.
- Năng lực:**
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Tranh minh hoạ SGK
- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thi đọc nối tiếp bài “Nghĩa thầy trò” - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi vở 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi đọc - HS nhận xét - HS ghi vở
2. Hoạt động luyện đọc: (12phút)	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc toàn bài một lượt - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm, báo cáo tìm từ khó đọc 	<ul style="list-style-type: none"> - Một học sinh đọc bài, cả lớp đọc thầm chia đoạn: - HS nối tiếp nhau đọc bài lần 1 trong nhóm, kết hợp luyện đọc từ khó.

<ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp từng đoạn, báo cáo tìm câu khó đọc. - Cho HS thi đọc đoạn trước lớp - HS đọc cả bài - GV đọc diễn cảm bài văn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2 trong nhóm, kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu khó. - Học sinh đọc đoạn trước lớp. - 1 HS đọc cả bài - HS nghe
<p>3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Hiểu nội dung và ý nghĩa: Lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân là nét đẹp văn hoá của dân tộc (Trả lời được các câu hỏi trong SGK). <i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ trước lớp: 1. Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ đâu? 2. Kể lại việc lấy lửa trước khi nấu cơm? 3. Tìm những chi tiết cho thấy thành viên của mỗi hội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng, ăn ý với nhau? 4. Tại sao nói việc giật giải trong cuộc thi là “niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng”? - Giáo viên tóm tắt nội dung chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận, chia sẻ trước lớp: - Bắt nguồn từ các cuộc tẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên bờ sông Đáy ngày xưa. - Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thành viên ... cho cháy thành ngọn lửa. - Mỗi người một việc: Người ngồi vót những thanh tre già thành những chiếc đũa bông, .. thành gạo người thì lấy nước thổi cơm. - Vì giật được giải trong cuộc thi là bằng chứng cho thấy đội thi rất tài giỏi, khéo léo, nhanh nhẹn thông minh của cả tập thể. - HS nghe
<p>4. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Biết đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung miêu tả. <i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - HS nối tiếp nhau đọc toàn bài - Giáo viên chọn 1 đoạn tiêu biểu rồi hướng dẫn cả lớp đọc diễn cảm. - Thi đọc - GV và HS bình chọn người đọc hay nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi tìm giọng đọc đúng - Học sinh luyện đọc diễn cảm. - HS thi đọc diễn cảm - HS bình chọn
<p>5. Hoạt động tiếp nối: (2phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Qua bài tập đọc trên, em có cảm nhận gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Em cảm thấy cha ông ta rất sáng tạo, vượt khó trong công cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
<p>6. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tìm hiểu về các lễ hội đặc sắc ở nước ta và chia sẻ kết quả với mọi người. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

Thứ năm ngày 14 tháng 3 năm 2019

Tập làm văn

TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Hiểu được nội dung câu chuyện để viết đoạn đối thoại đúng yêu cầu.

2. Kỹ năng: Dựa theo truyện Thái Sư Trần Thủ Độ và gợi ý của GV, viết tiếp được các lời đối thoại trong màn kịch đúng nội dung văn bản.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ

- HS : Sách + vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS thi đọc lại màn kịch <i>Xin Thái sư tha cho</i> đã được viết lại. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi đọc - HS nhận xét - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Dựa theo truyện Thái Sư Trần Thủ Độ và gợi ý của GV, viết tiếp được các lời đối thoại trong màn kịch đúng nội dung văn bản. * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cặp đôi - Yêu cầu HS đọc yêu cầu và đoạn trích <i>Thái sư Trần Thủ Độ</i> thảo luận cặp đôi: + Các nhân vật trong đoạn trích là những ai? + Nội dung của đoạn trích là gì?	- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm + Trần Thủ Độ, Linh Từ Quốc Mẫu, người quân hiệu và một số gia nô. + Linh Từ Quốc Mẫu khóc lóc phàn nàn với chồng vì bà bị kẻ dưới coi thường. Trần Thủ Độ cho bắt người quân hiệu đó đến và kể rõ sự tình. Nghe xong ông khen ngợi và ban thưởng cho người quân hiệu.